BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Về tình hình xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường, trọng tâm là cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ và các chỉ đạo có liên quan, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành kế hoạch triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ; phân công các đơn vị chủ quản phối hợp với địa phương cập nhật, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu.

Bộ xác định trọng tâm hiện nay là chuyển từ việc hình thành, kết nối cơ sở dữ liệu ban đầu sang nâng cao chất lượng và khả năng khai thác dữ liệu. Các đơn vị đang tiếp tục đối soát, làm sạch, cập nhật thường xuyên, từng bước đáp ứng yêu cầu dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Bộ triển khai các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 và Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 26/3/2026; ban hành hướng dẫn kỹ thuật để các địa phương đồng bộ dữ liệu lên hệ thống ở Trung ương, phục vụ kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

1. Tình hình chung

Theo các kế hoạch, nghị quyết được giao, Bộ cần triển khai **25 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin**. Đến nay, **04 hệ thống thông tin đã đưa vào khai thác, sử dụng**; **21 cơ sở dữ liệu đã được xây dựng và đang tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện**. Các đơn vị chủ quản đang rà soát phạm vi, cấu trúc và chất lượng dữ liệu, bổ sung các trường thông tin cần thiết, từng bước đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác thống nhất.

Đối với nhóm cơ sở dữ liệu thuộc Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và các Nghị quyết số 71/NQ-CP, 11/NQ-CP, Bộ đã **hoàn thành kết nối, đồng bộ 12/12 cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Trung tâm Dữ liệu quốc gia**. Kết quả phối hợp kết nối, đồng bộ đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an ghi nhận tại biên

bản ngày 06/4/2026. Sau khi hoàn thành kết nối ban đầu, các đơn vị tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dữ liệu được đồng bộ.

Đối với **13 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin còn lại** được giao tại Nghị quyết số 214/NQ-CP, Bộ đã phối hợp với Bộ Công an xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai kết nối, đồng bộ trong năm 2026. Việc tổ chức thực hiện cần gắn với tiến độ hoàn thiện dữ liệu nguồn, yêu cầu kỹ thuật kết nối và khả năng khai thác dữ liệu sau đồng bộ.

2. Một số kết quả đồng bộ dữ liệu đến ngày 23/9/2026

Dữ liệu đã đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia bao gồm nhiều lĩnh vực của ngành, trong đó có: cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo với **661.822 bản ghi**; cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia Vnfishbase với **84.387 bản ghi**; cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia với **65.119 bản ghi**; cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia với **4.023 bản ghi**; cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia với **2.875 bản ghi**; cơ sở dữ liệu trồng trọt với **2.232 bản ghi**. Riêng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã đồng bộ **14.230.397 thửa đất** với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Các kết quả trên cho thấy phạm vi kết nối đã được mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, số lượng bản ghi đồng bộ chưa phản ánh đầy đủ mức độ hoàn thiện của từng cơ sở dữ liệu. Trọng tâm tiếp theo là bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, khả năng cập nhật thường xuyên và khả năng sử dụng dữ liệu trong các quy trình nghiệp vụ.

III. KẾT QUẢ XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐẤT ĐAI

1. Kết nối dữ liệu đất đai từ địa phương lên Trung ương

Bộ đã hướng dẫn các địa phương thực hiện cập nhật, làm sạch và đồng bộ dữ liệu theo các tiêu chí kỹ thuật phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Trong quá trình triển khai, các bên đã thống nhất điều chỉnh tiêu chí đối với một số trường dữ liệu từ ngày 20/7/2026; các địa phương tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu theo yêu cầu mới.

Đến ngày **23/9/2026**, **34/34 tỉnh, thành phố** đã thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu đất đai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổng số dữ liệu đã đồng bộ là **61.564.720 thửa đất**, trên tổng số **104.779.420 thửa đất** theo số liệu trong báo cáo của đơn vị chuyên môn.

Trong số thửa đất đã đồng bộ:

Tình trạng dữ liệu	Số thửa đất	Tỷ lệ trong số đã đồng bộ
Nhóm 1: Đã làm sạch theo tiêu chí áp dụng	43.649.077	70,90%

Nhóm 2: Tiếp tục rà soát, bổ sung	17.915.643	29,10%
Tổng số đã đồng bộ	**61.564.720**	**100%**

Như vậy, kết quả nổi bật là toàn bộ 34 địa phương đã tham gia kết nối và đã hình thành khối lượng dữ liệu đất đai tập trung lớn. Cùng với việc mở rộng phạm vi đồng bộ, Bộ đang tập trung xử lý phần dữ liệu cần bổ sung, chuẩn hóa để nâng tỷ lệ dữ liệu đáp ứng yêu cầu khai thác, chia sẻ.

2. Kết nối, đồng bộ dữ liệu đất đai với các cơ sở dữ liệu quốc gia

Trên cơ sở dữ liệu tiếp nhận từ địa phương, Bộ đã thực hiện kết nối, đồng bộ **14.230.397 thửa đất** với Trung tâm Dữ liệu quốc gia; đồng bộ **9.406.944 thửa đất** và **8.436.444 giấy chứng nhận** với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Số lượng dữ liệu đã chuyển tiếp sang các hệ thống nêu trên hiện thấp hơn số thửa đất nhóm 1 đã được làm sạch tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Theo báo cáo của đơn vị chuyên môn, nguyên nhân liên quan đến chất lượng dữ liệu và việc các bên mới thống nhất các trường thông tin đồng bộ vào cuối tháng 8/2026. Vì vậy, cần tiếp tục đối soát dữ liệu, hoàn thiện ánh xạ các trường thông tin, xử lý lỗi kỹ thuật và kiểm tra kết quả sau đồng bộ trước khi mở rộng quy mô.

3. Khai thác dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp

Việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai gắn với yêu cầu sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin đã có. Bộ đang tập trung đồng bộ dữ liệu đã đáp ứng yêu cầu chất lượng để các hệ thống có thể khai thác, đối chiếu thông tin đất đai và giấy chứng nhận theo quy định.

Ở giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục kiểm chứng **phạm vi dữ liệu thực tế đã khai thác được trong từng thủ tục hành chính**. Kết quả kết nối và số lượng thửa đất đã đồng bộ là điều kiện quan trọng, nhưng việc cắt giảm thành phần hồ sơ còn phụ thuộc vào chất lượng dữ liệu, khả năng tra cứu ổn định và việc hoàn thiện quy trình nghiệp vụ tương ứng.

IV. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

- Dữ liệu đất đai tại địa phương có quy mô lớn, được hình thành qua nhiều giai đoạn và hệ thống khác nhau. Việc rà soát, bổ sung, đối soát thông tin để đáp ứng thống nhất các tiêu chí chất lượng cần sự phối hợp thường xuyên giữa cơ quan quản lý đất đai, đơn vị vận hành hệ thống và các địa phương.

- **17.915.643 thửa đất** trong số dữ liệu đã đồng bộ vẫn thuộc nhóm cần tiếp tục rà soát, bổ sung. Đồng thời, vẫn còn phần dữ liệu trong tổng số thửa đất theo báo cáo

chưa được đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Đây là khối lượng công việc lớn, cần có tiến độ xử lý cụ thể theo từng địa phương và từng nhóm lỗi dữ liệu.

- Yêu cầu về trường thông tin và tiêu chí đồng bộ được tiếp tục thống nhất, điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Các đơn vị phải cập nhật giải pháp kỹ thuật, chuẩn hóa lại dữ liệu nguồn và kiểm tra tương thích giữa các hệ thống, ảnh hưởng đến tốc độ chuyển tiếp dữ liệu sang Trung tâm Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với cơ sở dữ liệu ngành nói chung, việc hoàn thành kết nối kỹ thuật cần được tiếp nối bằng cơ chế cập nhật dữ liệu thường xuyên, kiểm soát chất lượng và tổ chức khai thác trong công tác chuyên môn. Nhu cầu hoàn thiện hạ tầng, bảo đảm an toàn thông tin và bố trí nhân lực vận hành cũng tiếp tục đặt ra trong quá trình triển khai trên quy mô toàn ngành.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. **Đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai:** phối hợp với các địa phương tiếp tục đồng bộ phần dữ liệu chưa được đưa lên hệ thống ở Trung ương; phân loại, xử lý các thửa đất thuộc nhóm cần rà soát, bổ sung; duy trì cập nhật đối với dữ liệu đã làm sạch để bảo đảm phản ánh các biến động phát sinh.

2. **Đối với kết nối với Bộ Công an:** thống nhất và hoàn thiện các trường thông tin trao đổi, xử lý lỗi dữ liệu và lỗi kỹ thuật; đẩy nhanh đồng bộ dữ liệu đất đai đã đáp ứng yêu cầu chất lượng với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo báo cáo của đơn vị chuyên môn, mục tiêu dự kiến là đồng bộ đầy đủ dữ liệu thửa đất nhóm 1 vào giữa tháng 10/2026; tiến độ cụ thể cần được cập nhật theo kết quả đối soát thực tế.

3. **Đối với cơ sở dữ liệu ngành:** tiếp tục hoàn thiện 21 cơ sở dữ liệu đã xây dựng; tổ chức kết nối, đồng bộ nhóm cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin còn lại theo kế hoạch; xác định rõ trách nhiệm cập nhật của đơn vị chủ quản và cơ chế kiểm tra chất lượng dữ liệu sau kết nối.

4. **Đối với khai thác dữ liệu:** phối hợp với các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính xác định thông tin có thể tra cứu, tái sử dụng từ cơ sở dữ liệu; hoàn thiện quy trình khai thác, đối chiếu để từng bước cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ mà người dân, doanh nghiệp phải nộp.

5. **Đối với công tác chỉ đạo, điều hành:** theo dõi tiến độ theo từng cơ sở dữ liệu và từng địa phương; tách bạch các chỉ tiêu về *đã xây dựng*, *đã kết nối*, *đã đồng bộ*, *đã làm sạch* và *đã khai thác trong nghiệp vụ*. Kịp thời tổng hợp các vấn đề vượt thẩm quyền để báo cáo Lãnh đạo Bộ chỉ đạo xử lý.

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị các đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu và các địa phương tập trung xử lý dữ liệu còn thiếu, chưa thống nhất; xác định đầu mối chịu trách nhiệm về chất lượng và tần suất cập nhật dữ liệu.

- Đề nghị Bộ Công an tiếp tục phối hợp thống nhất yêu cầu kỹ thuật, hỗ trợ đối soát, xử lý vướng mắc trong kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đề nghị các đơn vị liên quan của Bộ phối hợp xác định nhu cầu khai thác dữ liệu cụ thể trong giải quyết thủ tục hành chính, làm cơ sở ưu tiên hoàn thiện các trường thông tin và dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ